TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025/HS- ST
Ngày 17-6 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn

Ông Nguyễn Đức Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xãViệt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại phòng xét xử Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 114/2025/TLST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2025/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nông Văn H, sinh năm 2003; Tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn C; và bà: Hoàng Thị B; Vợ, con: Chưa có; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** Không**.**

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị Nông Thị H1, sinh năm 2001; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; tạm trú tại: Tổ dân phố B, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T (vắng mặt)
2. Anh Dương Ngô N (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 04/3/2025, tại khu vực đường gom dân sinh thuộc địa phận tổ dân phố T, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, phát hiện bắt quả tang Nông Văn H, sinh năm 2003, nơi thường trú: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, chỗ ở: tổ dân phố T, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Tang vật thu giữ: thu tại túi quần phía trước bên trái của Nông Văn H 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long", bên trong đựng 02 gói giấy bạc, trong các gói giấy bạc đều đựng chất cục bột màu trắng, H khai là ma túy Heroin, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT". Ngoài ra còn thu của Nông Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xám, không đeo biển số, số máy JK03E2901841, số khung RLHJK0373SY401084. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy của H bằng que test, kết quả dương tính với chất ma túy MOR.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại tổ dân phố T, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, kết quả thu giữ được trong phòng trọ: 01 căn cước công dân mang tên Nông Văn H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh B giám định chất ma túy đối với số vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT" thu giữ khi bắt quả tang H.

Tại kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 11/3/2025 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: "Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" được niêm phong, gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc, được đựng trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "THĂNG LONG" là ma tuý, có tổng khối lượng 0,173 gam, loại Heroin (H)."

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Nông Văn H thuê phòng ở trọ một mình tại tổ dân phố T, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, là người sử dụng trái phép chất ma tuý. Khoảng 21 giờ ngày 04/3/2025, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xám, không đeo biển số đến khu vực hầm chui qua đường C-Bắc Giang, thuộc địa phận tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy Heroine để tự sử dụng. Hưởng gặp và hỏi mua của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ, mặt đeo khẩu trang 200.000 đồng tiền ma tuý Heroine. Người đàn ông bán ma túy nhận tiền và đưa lại cho Hưởng 02 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng là ma tuý Heroine. Hưởng đút 02 gói giấy bạc đựng ma túy vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long" rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc của H và điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô về đến

đoạn đường dân sinh thuộc địa phận tổ dân phố T, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ 02 gói ma tuý Heroine cùng đồ vật khác có liên quan. Ngoài ra, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/3/2025, H đi một mình đến khu vực mua ma túy nêu trên, mua được của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ, mặt đeo khẩu trang 200.000 đồng tiền ma tuý Heroine rồi đem về phòng trọ tự sử dụng hết.

Cáo trạng số 114/CT- VKS ngày 29 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Nông Văn H về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo khai: Chiều tối ngày 04/3/2025 bị cáo 1 mình đi đến khu vực hầm chui qua đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang, thuộc địa phận tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng tiền ma túy mang về phòng trọ tự sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xám, không đeo biển số đến khu vực hầm chui qua đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng tiền ma túy, bị cáo cho vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long" cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc của H và điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Bị cáo mượn xe mô tô của chị H1 bị cáo không nói là đi mua ma túy. Bị cáo đồng ý kết quả giám định.

Chị Nông Thị H1 khai: Chị là chị gái của bị cáo, ngày 04/3/2025 bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision của chị. Việc bị cáo mượn xe mô tô để đi mua ma túy chị không biết. Đến nay chị nhận lại xe mô tô, trong vụ án này chị không yêu cầu gì.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 05/3/2025

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu "QT" bên trong gồm 0,118 gam ma túy H2 và vỏ bao gói mẫu sau giám định.

-Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73, màu xanh đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân mang tên Nông Văn H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về quyền trợ giúp pháp lý*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện trợ giúp pháp lý, bị cáo từ chối, căn cứ Điều 77 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[4] *Về hành vi của bị cáo*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang phù hợp với kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 11/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, phù hợp với tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 04/3/2025, tại khu vực đường gom dân sinh, thuộc địa phận tổ dân phố T, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, phát hiện bắt quả tang Nông Văn H có hành vi tàng trữ trái phép trên người tổng cộng 0,173 gam ma túy Heroine, mục đích để tự sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nông Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Cáo trạng số 114/CT- VKS ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Nông Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn H là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà N1 về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Với mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo để mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[10] Đối với người bán ma tuý, do H không biết là ai, không nhìn được mặt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh, đề cập xử lý.

Đối với chủ nhà trọ và chị H1 không biết bị cáo tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[11] *Về vật chứng:*

[11.1] 01 phong bì niêm phong ký hiệu "QT" bên trong gồm 0,118 gam ma túy H2 và vỏ bao gói mẫu sau giám định là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[11.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73, màu xanh đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân mang tên Nông Văn H là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo.

[11.3] 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision là tài sản của chị Nông Thị H1, là chị gái của H, cho H mượn làm phương tiện đi lại, không biết H dùng làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị H1 là đúng pháp luật.

[12] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[13] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt:*

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 05/3/2025.

2. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu "QT" bên trong gồm 0,118 gam ma túy H2 và vỏ bao gói mẫu sau giám định.

2.2.Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73, màu xanh đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân mang tên Nông Văn H.

(*Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa Công an thị xã V và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên*)

3**.** *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4**.** *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Phòng HS Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS thị xã Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Liên Hội;
- Lưu HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương